

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THA HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THA HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Thảo

- Ông Hà Nam Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú và ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn T**; Sinh ngày 17/7/2001 tại thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa.

Nơi thường trú: Khu phố Trùng, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa; Số CCCD: 038201001273, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Súp và bà Lê Thị Hiên; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 18/9/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh ThA Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Văn A**; Sinh ngày 15/6/1990 tại xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Khụ 1, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa; Số CCCD: 038090042907, cấp ngày 15/4/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc:

Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Thân (đã chết) và bà Lê Thị Hồng; Có vợ là Hoàng Thị Thu và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 18/9/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh ThA Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T là ông Lê Ngọc Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ThA Hóa (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

A Lê Văn Nghi; Sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Khu phố Trùng, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

A Lê ThA Hiệp; Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu phố Chiềng Trãi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/9/2024, Hà Văn Khánh, trú tại thôn Khu 2, Phạm Văn A, trú tại thôn Khu 1, đều thuộc xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa và Lương Văn T, Lê ThA Hiệp, Lê Văn Nghi đều cư trú tại thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn Thượng Sơn, xã Điện Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa. Sau khi sử dụng, Hà Văn Khánh bị sốc thuốc, sau đó được Lê ThA Hiệp, Phạm Văn A đưa đến trạm y tế xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa để cấp cứu. Tại đây, qua kiểm tra của cán bộ y tế xã, phát hiện Khánh đã chết. Nhận được tin báo của Công an xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa đã tiến hành xác minh vụ việc; phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tiến hành khám nghiệm hiện trường; trưng cầu giám định về nguyên nhân chết đối với Hà Văn Khánh, thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan. Xác định địa điểm xảy ra vụ việc thuộc thôn Thượng Sơn, xã Điện Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa nên ngày 09/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa đã chuyển tin báo, cùng các tài liệu, chứng cứ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn T và Phạm Văn A được xác định: Vào khoảng 12 giờ, ngày 08/9/2024, Hà Văn Khánh ở thôn

Khu 2, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh đến nhà Phạm Văn A ở thôn Khu 1, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh rủ A tìm mua Heroine để sử dụng, Khánh chở A đi rút tiền và vào hiệu thuốc đối diện Bệnh viện Đa Khoa huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa, Khánh mua 03 (ba) bộ bơm kim tiêm, nước cất và đưa cho A số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bảo Phạm Văn A mua giúp Heroin sử dụng.

Khoảng hơn 13 giờ, ngày 08/9/2024, Lê ThA Hiệp ở khu phố Chiềng Trãi, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh gọi điện thoại cho Lương Văn T đến nhà Hiệp chơi, khi T đến Hiệp rủ T mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. Do không có tiền nên T nhắn tin cho Lê Văn Nghị, ở khu phố Trùng, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, bảo Nghị đưa cho T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để cùng đi mua ma túy sử dụng, thì Nghị đồng ý. T đi xe máy đến nhà Nghị đón Nghị, rồi cùng đi xe đến đón Lê ThA Hiệp để đi mua ma túy sử dụng. Khi T, Hiệp, Nghị đi mua ma túy thì Phạm Văn A gọi điện thoại nhờ T mua hộ Heroine, T đồng ý và hẹn gặp A tại ngã tư thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc. Khi đi đến ngã tư huyện Ngọc Lặc thì Khánh, Hiệp, T, Nghị, A gặp nhau. Sau đó, Hiệp chở Nghị đi mua 02 bộ bơm kim tiêm và 02 chai nước cất làm dụng cụ sử dụng Heroine; còn T gọi điện thoại cho Đạt (T không biết địa chỉ cụ thể) hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) Heroine thì Đạt đồng ý, đồng T Đạt nhờ T mua hộ hai suất mì xào và bảo T đến khu vực hang đá bên trên đồi Đền, xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc để lấy ma túy. T bảo Hiệp chở Nghị đi trước đến khu vực đồi giáp dA huyện Ngọc Lặc và huyện Bá Thước đợi, còn T, Khánh, A đi mua mì xào cho Đạt và đến sau. Khi T, Hiệp, Khánh, A, Nghị cùng đến khu vực đồi Đền thì Hiệp đưa cho T số tiền 470.000đ (trong đó tiền của Hiệp góp là 170.000 đồng, tiền của Nghị góp đưa cho Hiệp là 300.000 đồng); A đưa cho T số tiền 360.000 đồng (là tiền Khánh đưa cho A còn lại sau khi đưa cho T mua mì xào và nước ngọt). Sau khi nhận tiền, T một mình đi bộ lại khu vực thôn Thượng Sơn, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước gặp Đạt và đưa cho Đạt hộp mì xào cùng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Đạt đưa cho T 01(một) gói nilon màu xA bên trong có chứa 01(một) cục Heroine; số tiền 330.000đ (ba trăm nghìn đồng) còn lại T cất giữ. Sau khi mua được Heroine, T chia ra thành 02 (hai) gói và bọc bằng túi nilon màu xA, T gọi điện thoại cho Phạm Văn A thông báo đã mua được ma túy và bảo mọi người đến khu vực hang đá để sử dụng ma túy. Khi đến khu vực hang đá, T lấy ra 01 gói Heroine đưa cho Hiệp, còn 01(một) gói còn lại T đưa cho Phạm Văn A.

Sau khi nhận Heroine từ T, Hiệp chia cho Nghị một nửa (tương ứng số tiền của Nghị góp) rồi đi ra cách nhóm của T, A, Khánh khoảng 05m đến 06m tự pha chế Heroine và sử dụng bằng hình thức tiêm trực tiếp vào tay phải, sử dụng xong ma túy, Hiệp đi lên đường nơi để xe máy. Đối với Lê Văn Nghị khi nhận được ma túy từ Hiệp, Nghị dùng giấy bạc và bật lửa của mình sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng xong thì đi ra khu vực đường để xe máy.

Đối với Lương Văn T, Hà Văn Khánh và Phạm Văn A cùng nhau sử dụng ma túy, cả ba cùng ngồi thành vòng tròn đối diện nhau. Phạm Văn A mở gói

Heroine cho vào 01(một) ống xi lA rồi đưa cho T. T cầm xi lA của A đưa, bẻ đầu lọ nước cất, dùng xi lA hút nước cất vào ống xilA để hòa tan Heroine, sau đó T chia số Heroine đã pha nước cất ra 02 ống xi lA khác, một ống đưa cho Khánh, một ống đưa cho A, còn T giữ lại ống xilA ban đầu để sử dụng. A dùng xilA có chứa ma túy tự tiêm vào cánh tay của mình để đưa ma túy vào cơ thể; T giúp Khánh dùng xilA có chứa ma túy tiêm vào cánh tay trái của Khánh; còn T tự dùng xilA tiêm vào tay của mình để đưa ma túy vào cơ thể rồi T đi ra chỗ khác để đếm tiền. Khi T quay lại thì thấy Khánh gục đầu xuống đất do bị sốc thuốc nên đã gọi cho A, Hiệp, Nghị đến sơ cứu cho Khánh; sau đó Hiệp và A dùng xe máy đưa Khánh đến trạm y tế xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc để cấp cứu nhưng Khánh đã chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ việc ngày 08/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ việc tại khu vực chân đồi Mộng, thuộc thôn Thượng Sơn, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa. Tại vị trí số 01 phát hiện vỏ giấy màu bạc và ống thủy tinh đã qua sử dụng trên thân ống có dòng chữ NOVOCAIN; vị trí số 02 phát hiện 01 (một) đôi dép màu trắng; vị trí số 03 (ba) phát hiện vết màu nâu đỏ nghi là máu người.

Ngày 09/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã tiến hành khám xét nơi ở đối với Lương Văn T, Lê Văn Nghị, Phạm Văn A, Lê ThA Hiệp, quá trình khám xét không phát hiện đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Ngày 09/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước phối hợp với Trung tâm y tế huyện Bá Thước tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Văn A, Lê ThA Hiệp, Lương Văn T, Lê Văn Nghị. Kết quả thể hiện: Lương Văn T, Lê Văn Nghị, Phạm Văn A, Lê ThA Hiệp dương tính với ma túy loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số: 6943/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy loại Methadone và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu được niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định. Chưa tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong các mẫu nước tiểu được niêm phong kí hiệu M1, M2 và M4 gửi giám định.*

Tại Kết luận giám định số: 6944/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Heroine trên bề mặt mảnh giấy bạc gửi giám định. Không tìm thấy chất ma túy trong ống thủy tinh trên thân có dòng chữ NOVOCAIN gửi giám định”.*

Tại Kết luận giám định số: 6965B/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Hà Văn Khánh gửi giám định có tìm thấy morphine, codeine và 6-MAM (đây là những chất chuyển hóa của Heroine và opiats trong cơ thể) và ethanol (cồn), nồng độ*

ethanol là 251 mg/100 ml máu. Trong mẫu máu, phủ tạng và chất chứa trong dạ dày ghi thu của Hà Văn Khánh gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp: xyanua; methanol; thuốc diệt chuột (nhóm chất đông máu, các muối phot phua, fluoroacetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamt, pyrethroid, sulfonyl urea, acetamid, triazin, paraquat, diquat, glyphosate, glufosinate, nereistoxin); alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô dầu-phụ tử; các chất an thần gây ngủ và kim loại nặng độc.

Tại Kết luận giám định mô bệnh học số: 6965A/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với Hà Văn Khánh thể hiện: “Hình ảnh phổi sung huyết, xuất huyết mạnh; tim sung huyết, thoái hóa thiếu dưỡng rải rác; các tạng còn lại sung huyết, thoái hóa tế bào/gan thoái hóa mỡ”.

Tại Kết luận giám định số: 6954/KL-KTHS ngày 11/10/2024, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Chất màu nâu đỏ (nghĩ là máu) ghi thu tại hiện trường là máu người và là máu của Hà Văn Khánh”.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 3973/KLGĐTT-PC09 ngày 22/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa kết luận nguyên nhân chết đối với Hà Văn Khánh: “Sốc ma túy trên cơ thể có ethanol trong máu”.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-BT ngày 27/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Lương Văn T và Phạm Văn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bị truy tố về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Các Điều 17, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T: Từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn A: Từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh giấy bạc, 01 (một) ống thủy tinh trên thân có dòng chữ NOVOCAIN đã qua sử dụng là công cụ sử dụng ma túy của các bị cáo. 01 (một) đôi dép màu trắng, đã qua sử dụng, không còn giá trị (đại diện gia đình không yêu cầu nhận lại) của Hà Văn Khánh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:

01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone, loại iPhone 6s, màu Trắng – Hồng, số IMEI: 35569607845009, có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao 0976673744, trên thẻ SIM có dãy số: 89840 48000 93269 9563, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Văn T dùng để trao đổi liên lạc mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại Nokia 225, màu XA - Đen, số IMEI 1: 353192110797832, số IMEI 2: 353192110797840, có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao 0973117290, trên thẻ SIM có dãy số: 8984 0480 0881 8319 809, điện thoại đã qua sử dụng của Phạm Văn A dùng để liên lạc trao đổi với Lương Văn T mua ma túy sử dụng.

Trả lại cho A Lê Văn Nghị:

01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone, loại Xr, màu tím, số IMEI: 357370097512210, không gắn thẻ SIM, mặt kính và mặt lưng điện thoại có các vết nứt là điện thoại đã qua sử dụng của Lê Văn Nghị.

Truy thu số tiền hưởng lợi bất chính 330.000đ đối với Lương Văn T, là số tiền liên quan tới việc mua ma túy.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Bị cáo Lương Văn T được miễn án phí.

Các bị cáo không bào chữa cho mình, đồng ý với mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến trA luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội dA, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, ý thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo là hộ nghèo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội sửa sai. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lương Văn T đồng ý với bản bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến trA luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là A Lê Văn Nghị đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tuy nhiên việc vắng mặt của A Nghị không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về chứng cứ và tội dA: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T và Phạm Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai nhận phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người đúng tội; không oan, sai. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 08/9/2024, Lê ThA Hiệp, Lê Văn Nghị và Lương Văn T trao đổi bàn bạc đi mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Quá trình đi mua ma túy, T được Phạm Văn A gọi điện thoại nhờ mua hộ Heroine để Phạm Văn A và Hà Văn Khánh sử dụng. Sau khi gặp nhau tại ngã tư thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc quá trình nói chuyện T chọn địa điểm sử dụng ma túy tại khu vực đồi Mộng của thôn Thượng Sơn, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa. Khi Hiệp, Nghị, A, Khánh, T gặp nhau tại địa điểm trên thì Nghị và Hiệp cùng góp được số tiền 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); Khánh đưa cho A số tiền 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Sau đó cả Hiệp và A đưa cho T tổng số tiền 830.000đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng) để T đi mua Heroine. T nhận tiền, đi đến chỗ hẹn trước đó gặp người đàn ông tên Đạt tại khu vực thôn Thượng Sơn, xã Điền Thượng huyện Bá Thước mua được 01 (một) gói Heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine, T chia thành 02 (hai) gói; 01 (một) gói đưa cho Hiệp; 01 (một) gói đưa cho A. Sau khi nhận được Heroine, Hiệp chia đôi số Heroine và đưa cho Nghị một phần, Hiệp và Nghị tách nhau ra sử dụng độc lập. Sau khi nhận Heroine từ T, Phạm Văn A mở gói Heroine cho vào xilA rồi đưa cho T. T dùng xilA có chứa Heroine mà A vừa đưa, hút nước cất vào xilA pha chế ma túy, sau đó chia số Heroine ra 02 ống xilA khác đưa cho A và Khánh mỗi người 01 (một) ống để sử dụng; T giữ lại ống xi la ban đầu tự sử dụng cho bản thân. Quá trình sử dụng, T đã giúp Khánh tiêm ma túy vào tay trái, sau đó Khánh bị sốc thuốc và chết.

Như vậy hành vi trên của bị cáo Lương Văn T và Phạm Văn A đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh

ThA Hóa truy tố các bị cáo tội dA như trên là có căn cứ.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công cụ thể, trong đó, bị cáo Lương Văn T là người tích cực trong việc mua ma túy, chọn địa điểm sử dụng, pha chế ma túy, giúp Hà Văn Khánh đưa ma túy vào cơ thể nên có vai trò chính trong vụ án; Phạm Văn A là người giúp sức tích cực trong việc pha ma túy, cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm nhưng với vai trò thấp hơn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và cũng biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm, song do ý thức chấp hành pháp luật kém nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo trước pháp luật để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T có quan điểm bào chữa: Đồng ý quan điểm với đại diện Viện kiểm sát về tội dA, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo. Quan điểm của người bào chữa là có căn cứ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là người không có tiền án tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Không.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, vị trí, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một T gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền. Song xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là A Lê Văn Nghị đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của A Nghị 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu iPhone, loại Xr, màu tím, số IMEI: 357370097512210, không gắn thẻ SIM, mặt kính và mặt lưng điện thoại có các vết nứt; Điện thoại này không liên quan tới hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho A Nghị.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mảnh giấy bạc, 01 (một) ống thủy tinh trên thân có dòng chữ NOVOCAIN đã qua sử dụng là công cụ sử dụng ma túy của các bị cáo. 01 (một) đôi dép màu trắng, đã qua sử dụng (đại diện gia đình không yêu cầu nhận lại) của Hà Văn Khánh. Các vật chứng này không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone 6s, màu trắng – hồng, có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao 0976673744, điện thoại của Lương Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, màu XA – Đen có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao 0973117290, điện thoại của Phạm Văn A. Các điện thoại trên là vật chứng trực tiếp liên quan đến hành vi tội phạm của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone Xr, màu tím, không gắn thẻ SIM, điện thoại đã qua sử dụng của Lê Văn Nghị không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần được trả lại cho A Nghị.

- Truy thu số tiền hưởng lợi bất chính 330.000đ đối với Lương Văn T liên quan tới hành vi mua ma túy.

[6] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Lê ThA Hiệp và Lê Văn Nghị cùng góp tiền nhờ Lương Văn T mua Heroine để sử dụng, quá trình sử dụng ma túy Hiệp và Nghị độc lập tự mình sử dụng. Xác định Hiệp và Nghị là những người sử dụng trái phép chất ma túy, nên ngày 12/12/2024, Công an huyện Bá Thước đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hiệp và Nghị về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Đạt ở khu phố Cao Thượng, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa, T khai báo đã bán ma túy cho T vào ngày 08/9/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã tiến hành xác minh, thu thập bản ảnh những người tên Đạt ở khu phố Cao Thượng, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa và cho Lương Văn T nhận dạng nhưng đều không phải là người đã bán ma túy cho T. Do vậy, không có căn để xử lý.

Đối với Phạm Minh Tùng, sinh năm 1987 ở thôn Xuôm Chông, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa, Lương Văn T khai nhận Tùng đã cho T số điện thoại 0392110749 của người đàn ông tên Đạt ở khu phố Cao Thượng, thị

trần Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa để T gọi điện mua ma túy. Quá trình điều tra Tùng khai nhận không quen biết người tên Đạt ở địa chỉ như trên và không được cho T số điện thoại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước tiến hành đối chất giữa Tùng và T nhưng không xác định được việc cho số điện thoại nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lương Văn Súp, sinh năm 1957, ở khu phố Trùng, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa là chủ thuê bao số điện thoại 0976673744, số điện thoại trên được T dùng để liên lạc mua ma túy với người đàn ông tên Đạt. Quá trình điều tra, xác định Lương Văn Súp không được đăng ký số điện thoại nêu trên, không biết T sử dụng số điện thoại 0976673744 để liên lạc mua ma túy. Do vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lương Văn Súp.

Đối với Phùng Văn Đạt, sinh năm 1989, ở thôn Sơn Lập, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh ThA Hóa là chủ thuê bao số điện thoại 0392110749, số thuê bao trên được T liên lạc để mua ma túy. Quá trình điều tra xác định Phùng Văn Đạt không được đăng ký số điện thoại nêu trên; không quen biết với Lương Văn T, không biết T gọi vào số điện thoại 0392110749 để liên lạc mua ma túy với ai. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Phạm Văn Minh, sinh năm 1990, ở thôn Khụ 1, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh ThA Hóa là chủ thuê bao số điện thoại 0373117290, số thuê bao trên được Phạm Văn A sử dụng liên lạc với Lương Văn T trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, xác định Phạm Văn Minh không được đăng ký, không sử dụng số điện thoại nêu trên; Minh không biết A và T liên lạc trao đổi mua bán ma túy ngày 08/9/2024. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Bị cáo Lương Văn T thuộc hộ nghèo và đã đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Các Điều 17, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- **Về tội dA:** Tuyên bố bị cáo Lương Văn T và Phạm Văn A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- **Về hình phạt:**

1. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 8 (tám) năm tù . T hạn tù tính từ ngày từ

ngày 09/9/2024.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. T hạn tù tính từ ngày từ ngày 09/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- **Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) mảnh giấy bạc, 01 (một) ống thủy tinh trên thân có dòng chữ NOVOCAIN đã qua sử dụng là công cụ sử dụng ma túy của các bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh ThA Hóa thu giữ ngày 08/9/2024; 01 (một) đôi dép màu trắng, đã qua sử dụng của Hà Văn Khánh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone, loại iPhone 6s, màu Trắng – Hồng, số IMEI: 35569607845009, có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao 0976673744, trên thẻ SIM có dãy số: 89840 48000 93269 9563, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Văn T.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại Nokia 225, màu XA - Đen, số IMEI 1: 353192110797832, số IMEI 2: 353192110797840, có gắn 01 (một) thẻ SIM số thuê bao 0973117290, trên thẻ SIM có dãy số: 8984 0480 0881 8319 809, điện thoại đã qua sử dụng của Phạm Văn A.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A Lê Văn Nghị:

01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone, loại Xr, màu tím, số IMEI: 357370097512210, không gắn thẻ SIM, mặt kính và mặt lưng điện thoại có các vết nứt là điện thoại đã qua sử dụng của Lê Văn Nghị.

(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/2025/BB, ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa).

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Lương Văn T.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

+ Bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật ./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh ThA Hóa;
- VKSND tỉnh ThA Hóa;
- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy;
- Cơ quan THAHS;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh ThA Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Long